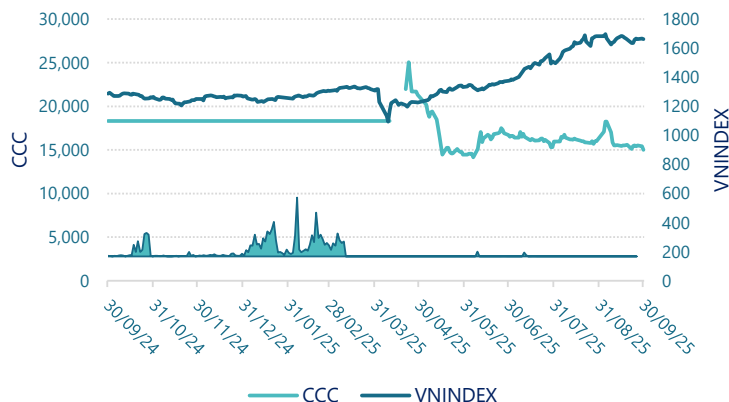




CTCP Xây dựng CDC (HSX: CCC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)

15,000

Cao nhất 52 tuần (VNĐ)

Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)

SL cổ phiếu LH

40,250,000

KLGD BQ 20 phiên (CP)

98,580

% sở hữu nước ngoài

0.0%

Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)

Vốn hóa (tỷ VNĐ)

604

P/E

EPS

DT thuần

Q3/25

585

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 26.0 | 4.7%

YoY: ▲ 153 | 35.5%

LN sau thuế

Q3/25

9.78

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 1.12 | -10.2%

YoY: ▲ 0.59 | 6.5%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

3.1%

+/- YoY: ▼ 0.6%

DT thuần

9T 2025

tỷ VNĐ

LN sau thuế

9T 2025

tỷ VNĐ

ROE

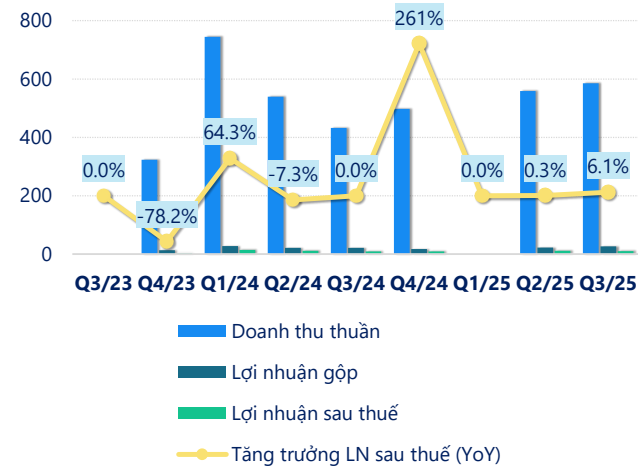
Q3/25

#VALUE!

#VALUE!

tỷ VNĐ

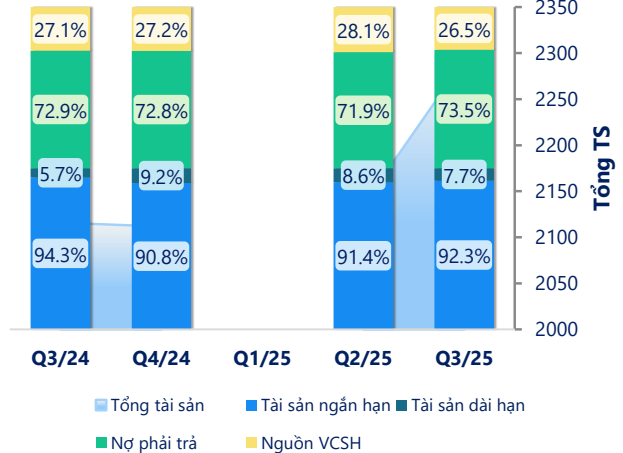
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

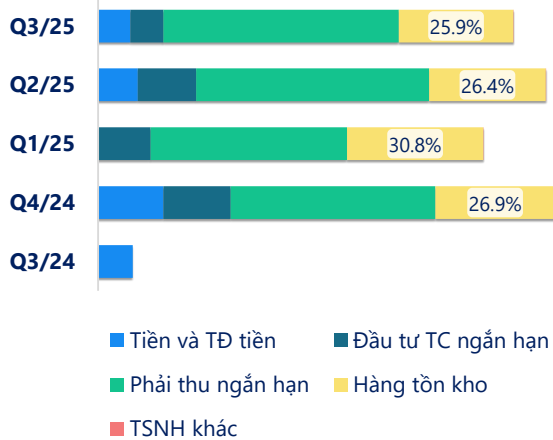
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



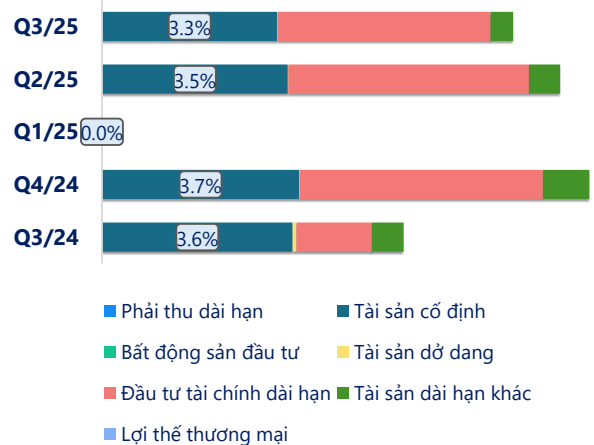
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

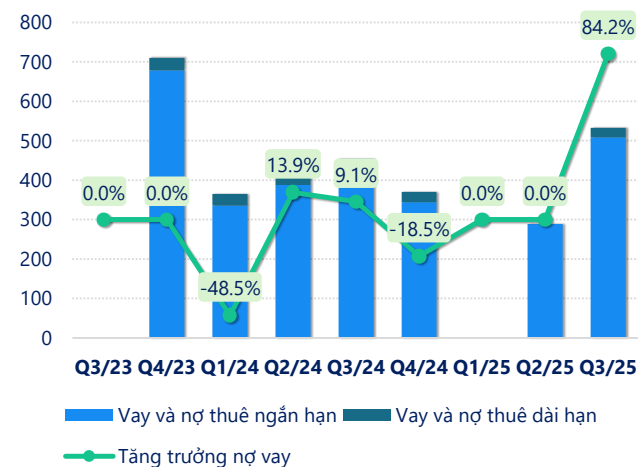
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

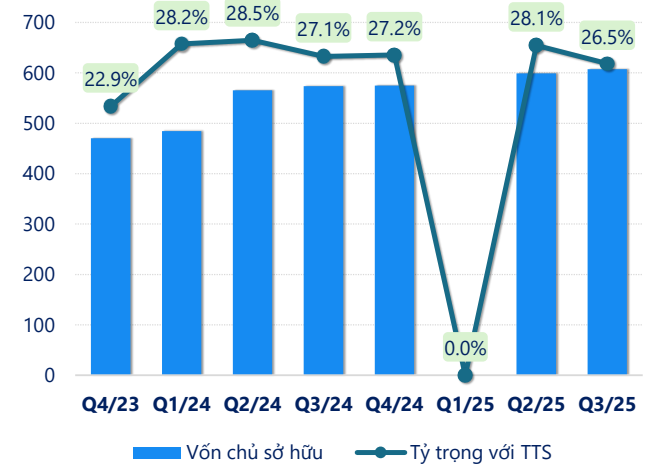
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

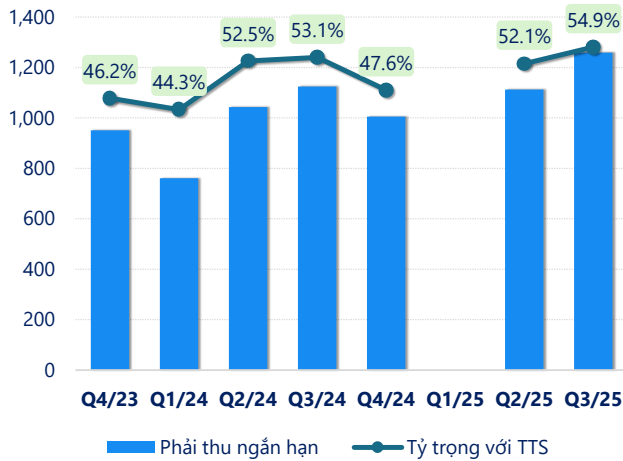
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



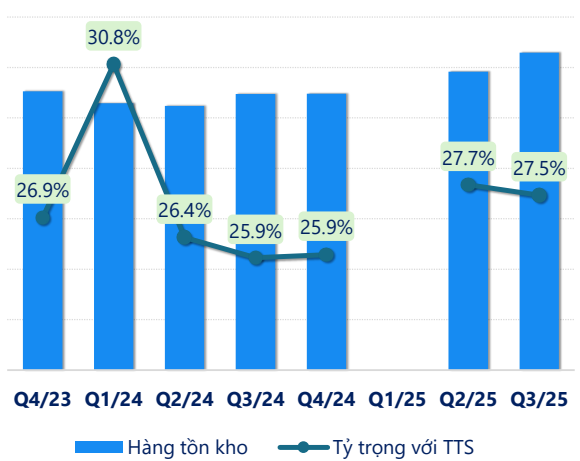
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


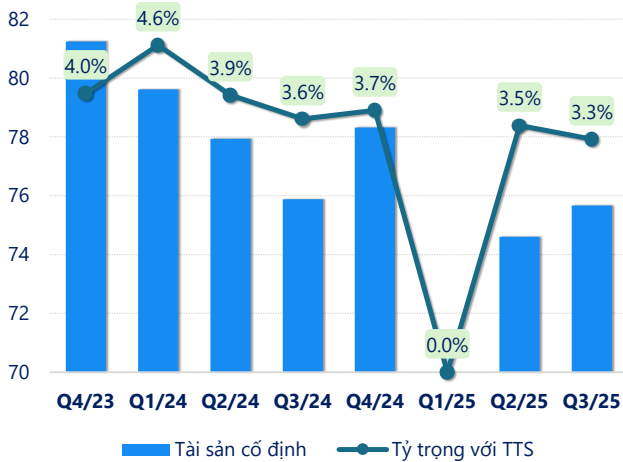
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


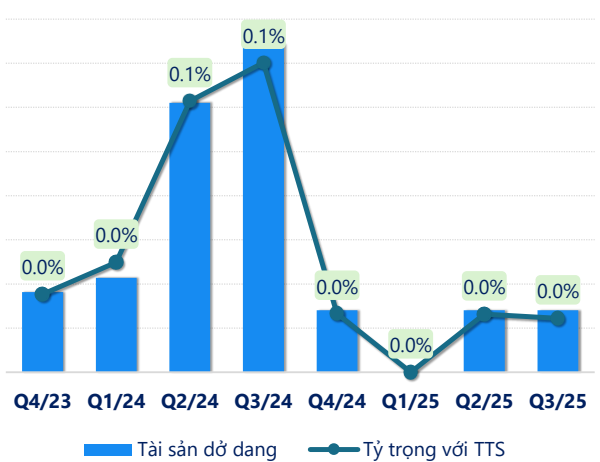
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

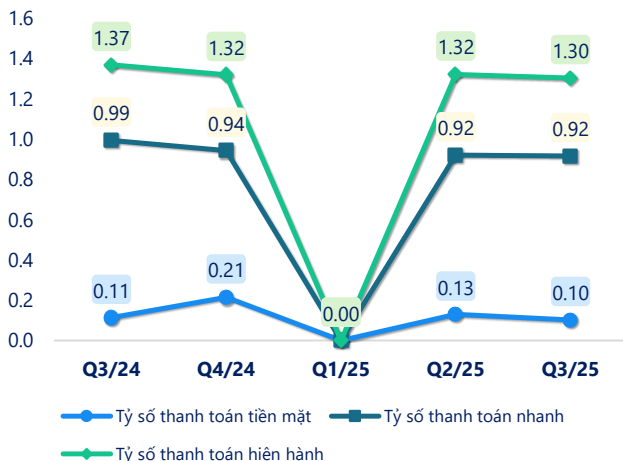
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

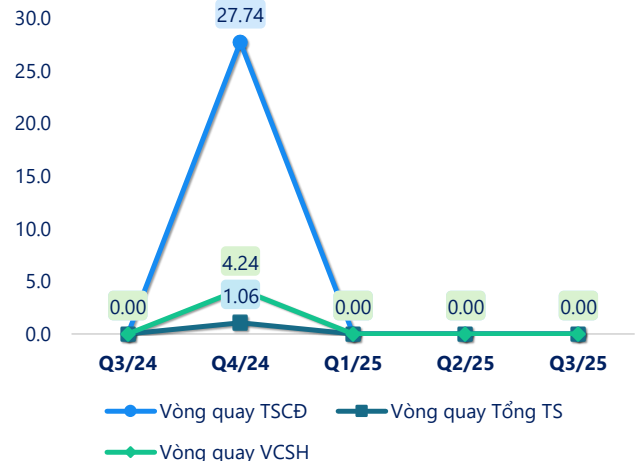
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	2,116	2,112		2,135	2,292
Tài sản ngắn hạn	1,996	1,918		1,951	2,115
Tiền và tương đương tiền	166	312		191	166
Đầu tư tài chính ngắn hạn	158	53.0		55.0	58.0
Phải thu ngắn hạn	1,124	1,005		1,112	1,259
Hàng tồn kho	547	548		592	630
Tài sản ngắn hạn khác	0.72	0.50		0.82	2.59
Tài sản dài hạn	120	194		184	177
Phải thu dài hạn	0	0		0	0
Tài sản cố định	75.9	78.3		74.6	75.7
Bất động sản đầu tư	0	0		0	0
Tài sản dở dang	1.48	0.28		0.28	0.28
Đầu tư tài chính dài hạn	30.0	96.5		96.5	91.5
Tài sản dài hạn khác	12.6	18.4		12.6	9.80
Lợi thế thương mại	0	0		0	0
Nợ phải trả	1,542	1,537		1,536	1,685
Nợ ngắn hạn	1,457	1,453		1,475	1,621
Vay và nợ thuê ngắn hạn	427	344		289	509
Phải trả người bán ngắn hạn	721	641		579	580
Nợ dài hạn	84.9	83.6		60.4	63.7
Vay và nợ thuê dài hạn	27.4	26.3		0	23.6
Nguồn vốn chủ sở hữu	574	575		599	607
Vốn chủ sở hữu	574	575		599	607
Vốn điều lệ	403	403		403	403
Kinh phí và quỹ khác	0	0		0	0

(Nguồn: fireant.vn)